KES
joining happiness

# KES HARDWARE SERIES 6

Phụ Kiện Nội Thất KES

BẢN LỀ GIẢM CHẤN
*Soft Closing Hinge*

CATALOGUE **2026**

# 806110

## BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐẾ LIỀN MỘT CHIỀU - MẠ NIKEN

*One-way fixed soft-closing hinge*

**Góc mở:** *98 độ ± 2*

**Đường kính chén bản lề:** *Ø35mm*

**Chiều cao chén bản lề:** *12mm*

**Khoảng cách lỗ chén khoan:** *48mm*

**Độ dày tấm cửa:** *16-18mm*

**Opening degree:** *98 độ ± 2*

**Diameter of hinge cup:** *Ø35 mm*

**Height of hinge cup:** *12 mm*

**Cup hole distance:** *48 mm*

**Range for door thickness:** *16–18 mm*

## Danh mục sản phẩm - *Product category*

| 80611011W Trùm ngoài - *Full overlay* | 80611012W Trùm nửa - *Half overlay* | 80611013W Lọt lòng - *Inset door* |
|---|---|---|

## Bảng giá trị tính toán giới hạn sản phẩm - Table of calculation value of product cover position

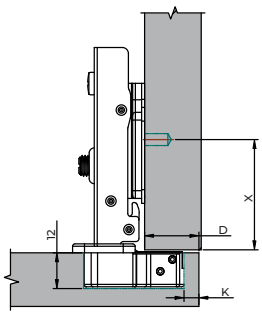


FULL OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 17 | 18 | 19 | 20 |
| X | 37 | | | |

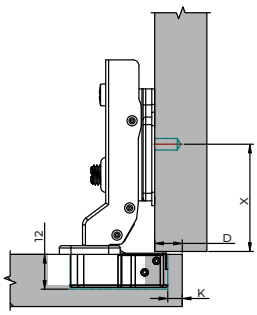


HALF OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 8 | 9 | 10 | 11 |
| X | 37 | | | |

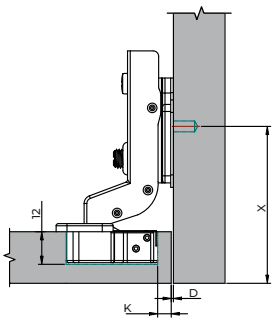


INSET

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 1 | 0 | -1 | -2 |
| X | 57 | | | |

## Khoan lỗ chén - *Cup Drilling*

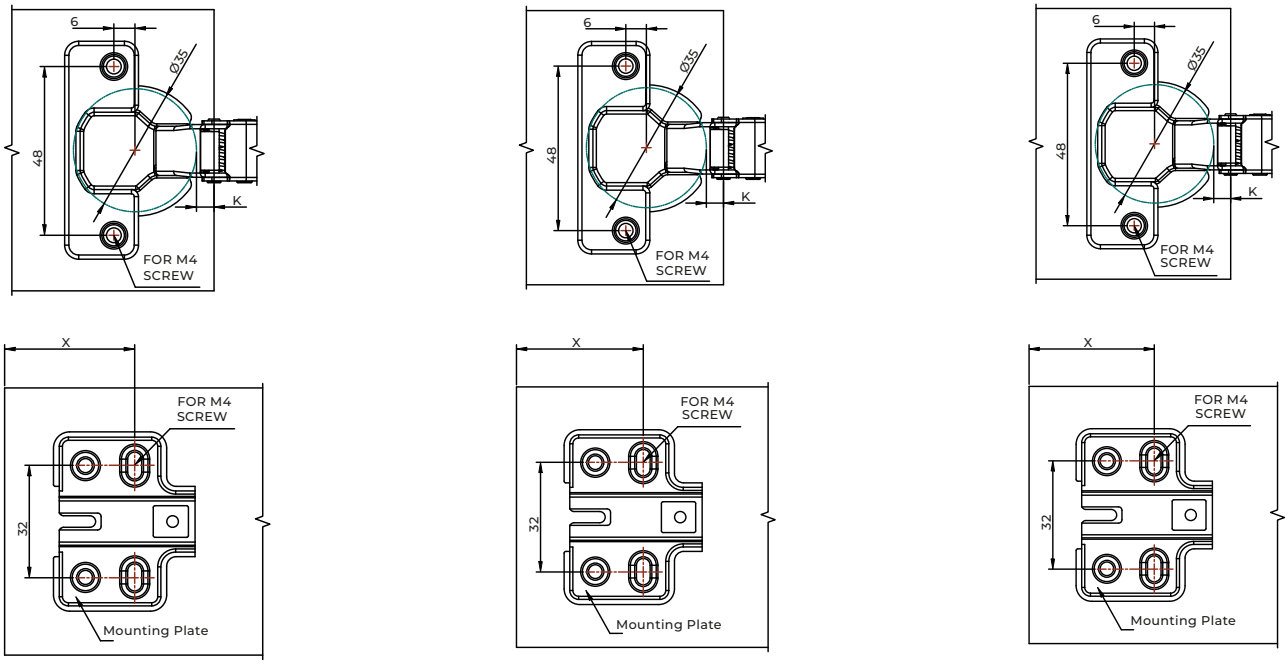


## Giá trị khoảng hở - *Opening clearance value*

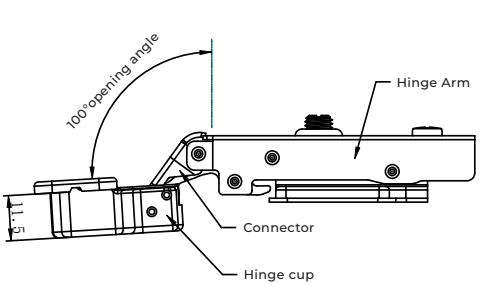


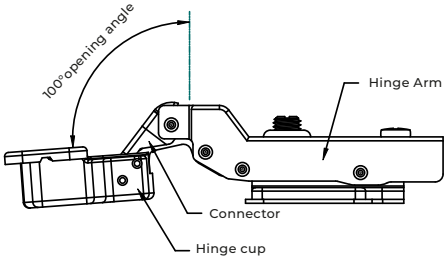


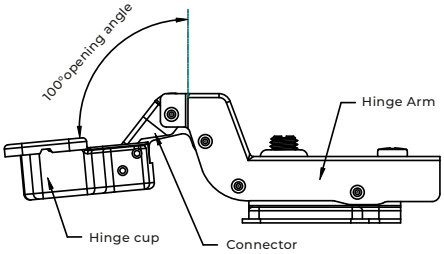


Điều chỉnh: ±5.5mm
*Adjustment*

Điều chỉnh: ±2.5mm
*Adjustment*

Điều chỉnh: ±2mm
*Adjustment*

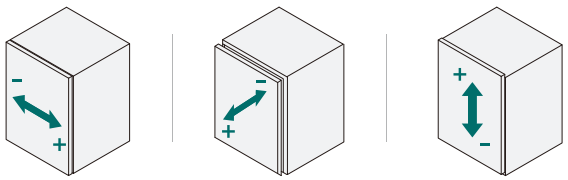

## Phụ kiện đi kèm - *Included accessories:*

Đế bản lề (01) - Mounting plate

Nắp che thân bản lề (01) - Hinge arm decorative cover

Vít (06) - *Screws*

# 806210

## BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐẾ LIỀN MỘT CHIỀU - MẠ NIKEN

*One-way fixed soft-closing hinge*

**Góc mở:** *98 độ ± 2*

**Đường kính chén bản lề:** *Ø35mm*

**Chiều cao chén bản lề:** *12mm*

**Khoảng cách lỗ chén khoan:** *48mm*

**Độ dày tấm cửa:** *16-20mm*

**Opening degree:** *98 độ ± 2*

**Diameter of hinge cup:** *Ø35 mm*

**Height of hinge cup:** *12 mm*

**Cup hole distance:** *48 mm*

**Range for door thickness:** *16–20 mm*

## Danh mục sản phẩm - *Product category*

| 80621021W Trùm ngoài - *Full overlay* | 80621022W Trùm nửa - *Half overlay* | 80621023W Lọt lòng - *Inset door* |
|---|---|---|
| | | |

## Bảng giá trị tính toán giới hạn sản phẩm - Table of calculation value of product cover position

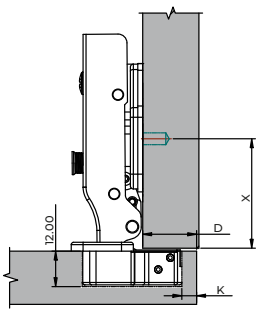


FULL OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 19 | 20 | 21 | 22 |
| X | 37 | | | |

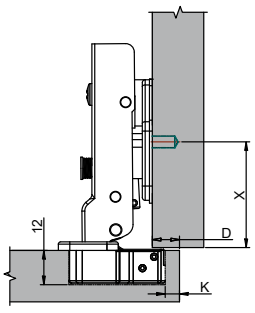


HALF OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 11 | 12 | 13 | 14 |
| X | 37 | | | |

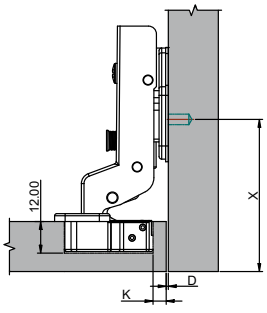


INSET

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 0 | -1 | -2 | -3 |
| X | 57 | | | |

## Khoan lỗ chén - *Cup Drilling*

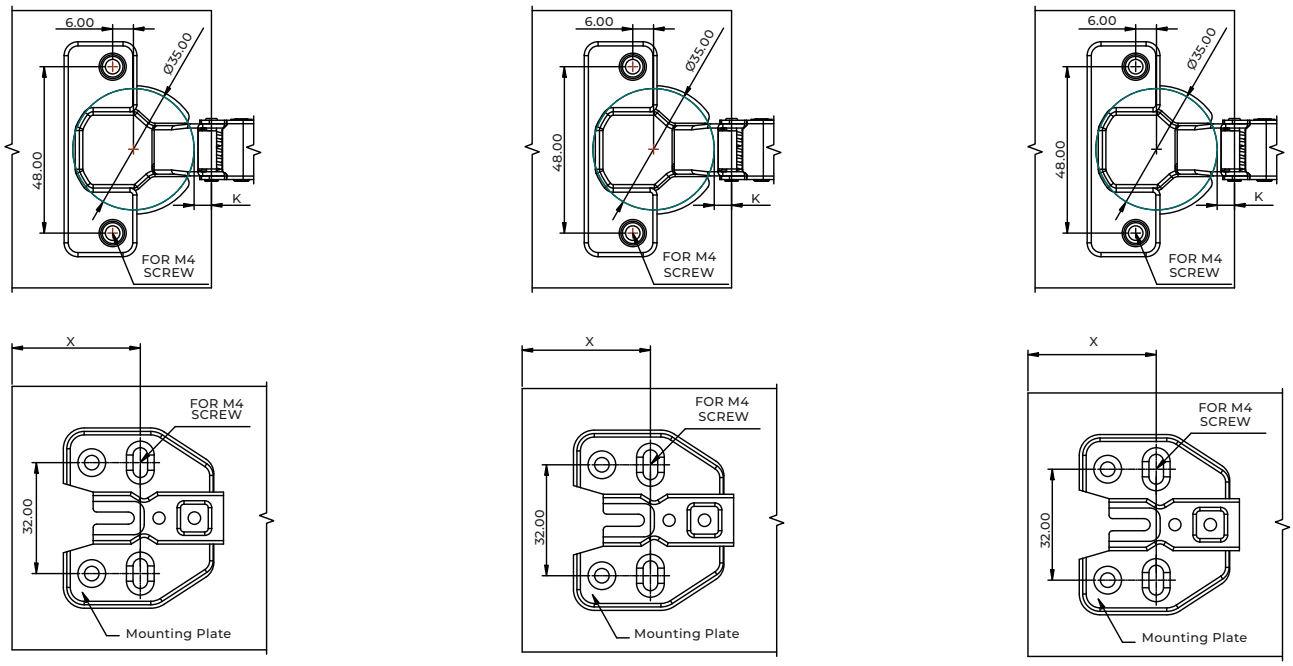


## Giá trị khoảng hở - *Opening clearance value*

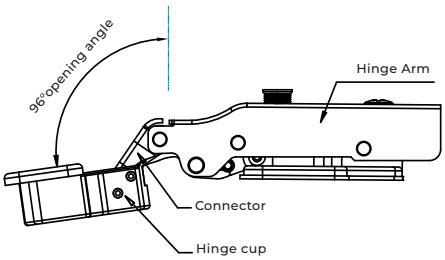


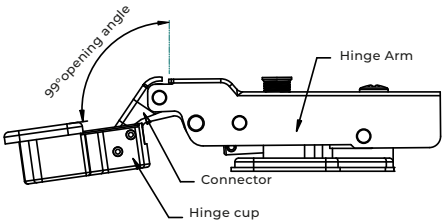


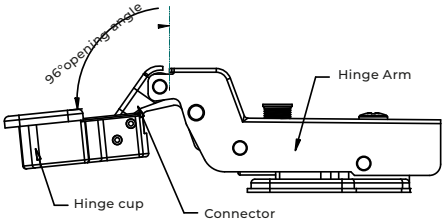


Điều chỉnh: ±5.5mm
*Adjustment*

Điều chỉnh: ±2.5mm
*Adjustment*

Điều chỉnh: ±2mm
*Adjustment*

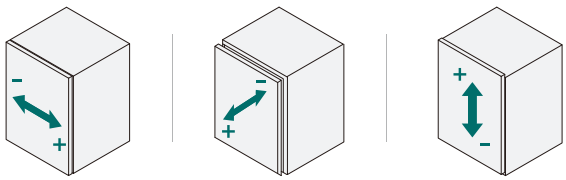

## Phụ kiện đi kèm - *Included accessories:*

Đế bản lề (01) - Mounting plate

Nắp che thân bản lề (01) - Hinge arm decorative cover

Vít (06) - *Screws*

# 806120

## BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐẾ RỜI MỘT CHIỀU - MẠ NIKEN

*One-way clip-on soft-closing hinge*

**Góc mở:** *98 độ ± 2*

**Đường kính chén bản lề:** *Ø35mm*

**Chiều cao chén bản lề:** *12mm*

**Khoảng cách lỗ chén khoan:** *48mm*

**Độ dày tấm cửa:** *16-20mm*

**Opening degree:** *98 độ ± 2*

**Diameter of hinge cup:** *Ø35 mm*

**Height of hinge cup:** *12 mm*

**Cup hole distance:** *48 mm*

**Range for door thickness:** *16–20 mm*

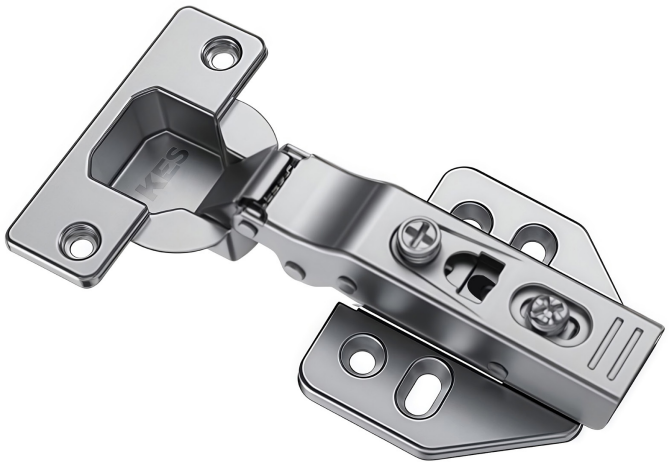

### Danh mục sản phẩm - *Product category*

| 80612031W Trùm ngoài - *Full overlay* | 80612032W Trùm nửa - *Half overlay* | 80612033W Lọt lòng - *Inset door* |
|---|---|---|

### Bảng giá trị tính toán giới hạn sản phẩm - Table of calculation value of product cover position

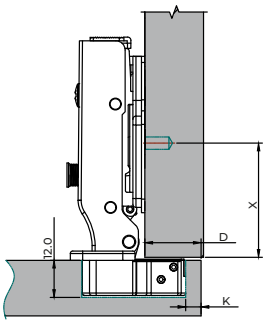


FULL OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 17 | 18 | 19 | 20 |
| X | 37 | | | |

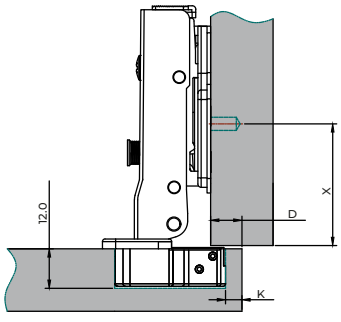


HALF OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 10 | 11 | 12 | 13 |
| X | 37 | | | |

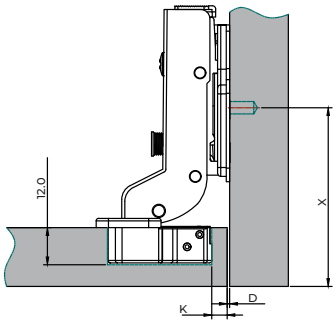


INSET

| K | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|
| D | 4 | 0 | -1 |
| X | 56 | | |

## Khoan lỗ chén - *Cup Drilling*

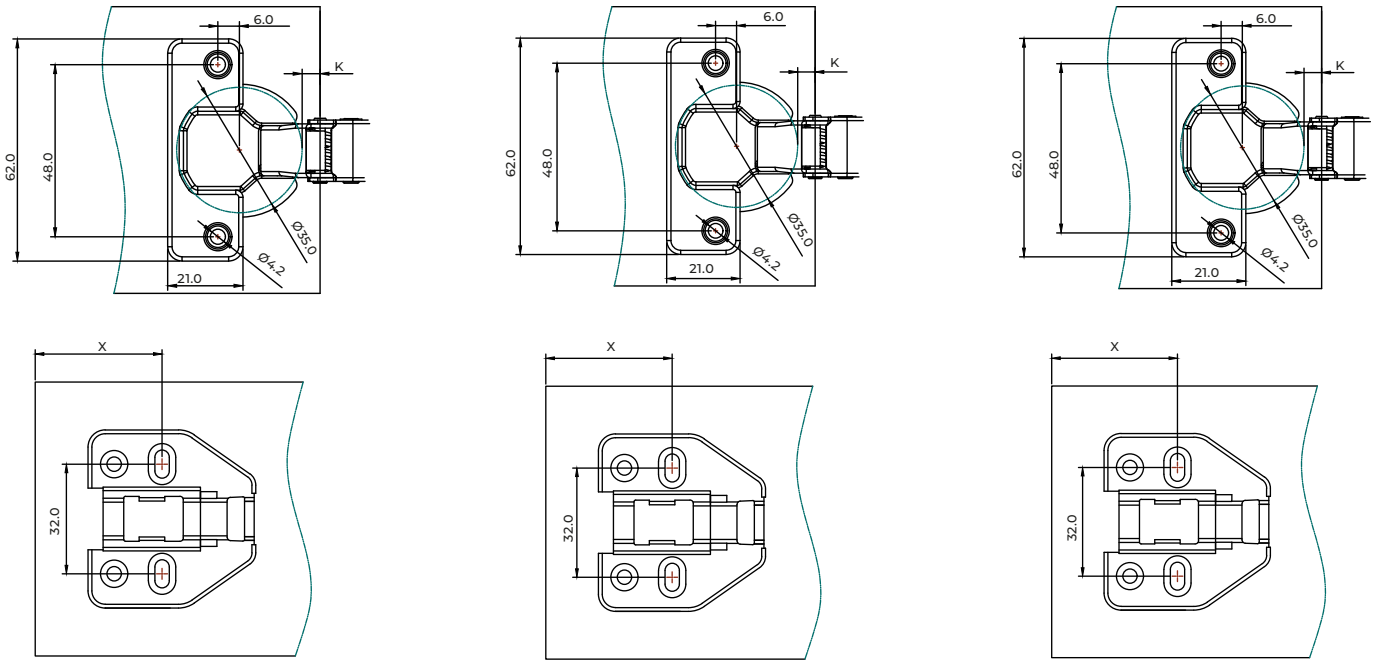


## Giá trị khoảng hở - *Opening clearance value*

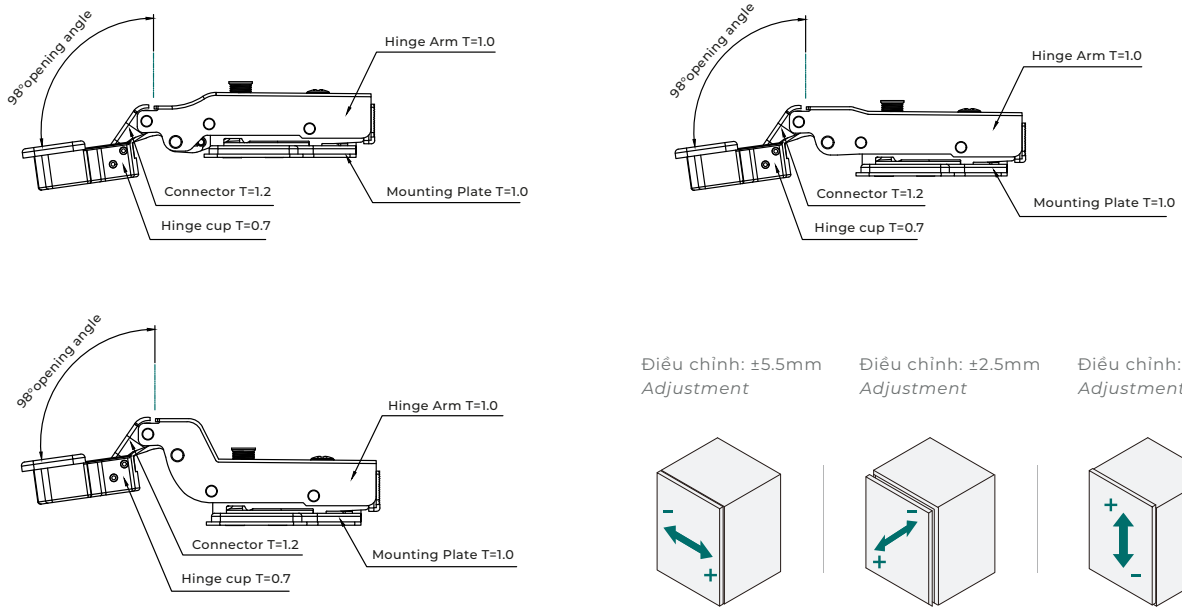


Điều chỉnh: ±5.5mm *Adjustment*

Điều chỉnh: ±2.5mm *Adjustment*

Điều chỉnh: ±2mm *Adjustment*



## Phụ kiện đi kèm - *Included accessories:*

Đế bản lề (01) - Mounting plate

Nắp che thân bản lề (01) - Hinge arm decorative cover

Vít (06) - *Screws*

# 806220

## BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐẾ RỜI HAI CHIỀU - MẠ NIKEN

*Two-way clip-on soft-closing hinge*

**Góc mở:** *98 độ ± 2*

**Đường kính chén bản lề:** *Ø35mm*

**Chiều cao chén bản lề:** *12mm*

**Khoảng cách lỗ chén khoan:** *48mm*

**Độ dày tấm cửa:** *16-20mm*

**Opening degree:** *98 độ ± 2*

**Diameter of hinge cup:** *Ø35 mm*

**Height of hinge cup:** *12 mm*

**Cup hole distance:** *48 mm*

**Range for door thickness:** *16–20 mm*

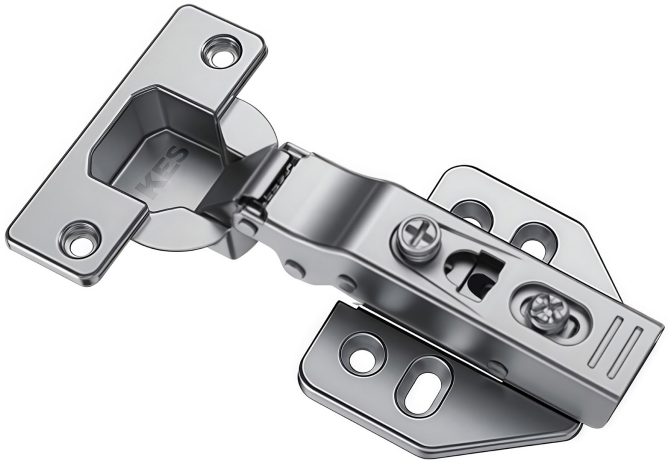

## Danh mục sản phẩm - *Product category*

| 80622031W Trùm ngoài - *Full overlay* | 80622032W Trùm nửa - *Half overlay* | 80622033W Lọt lòng - *Inset door* |
|---|---|---|

## Bảng giá trị tính toán giới hạn sản phẩm - Table of calculation value of product cover position

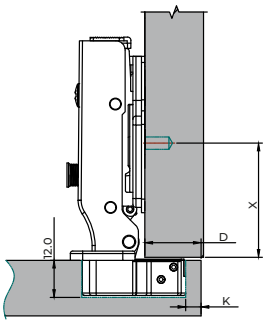


FULL OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 17 | 18 | 19 | 20 |
| X | 37 | | | |

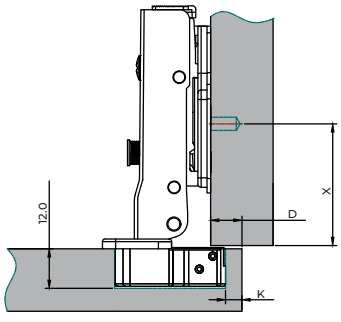


HALF OVERLAY

| K | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|
| D | 10 | 11 | 12 | 13 |
| X | 37 | | | |

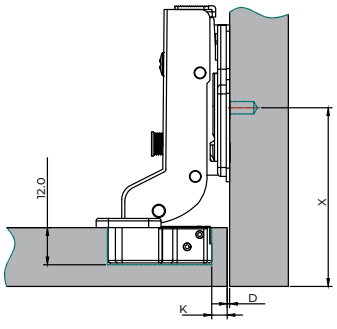


INSET

| K | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|
| D | 4 | 0 | -1 |
| X | 56 | | |

## Khoan lỗ chén - *Cup Drilling*

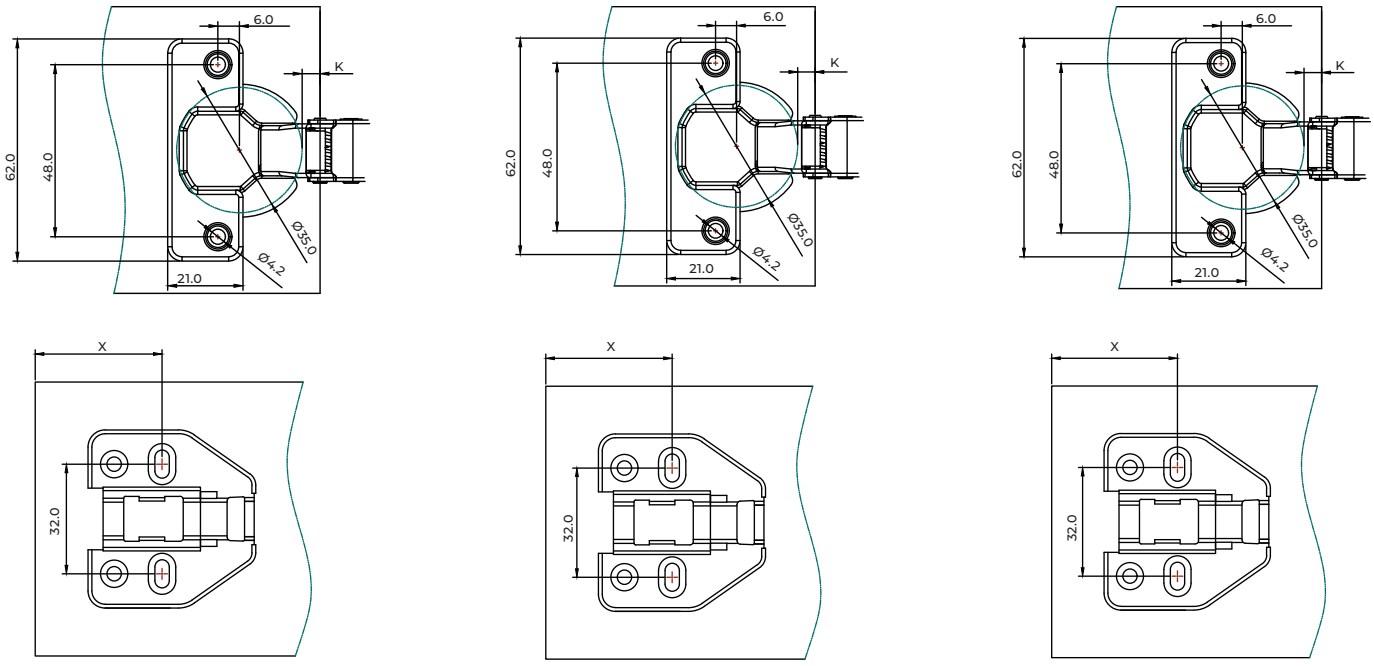


## Giá trị khoảng hở - *Opening clearance value*

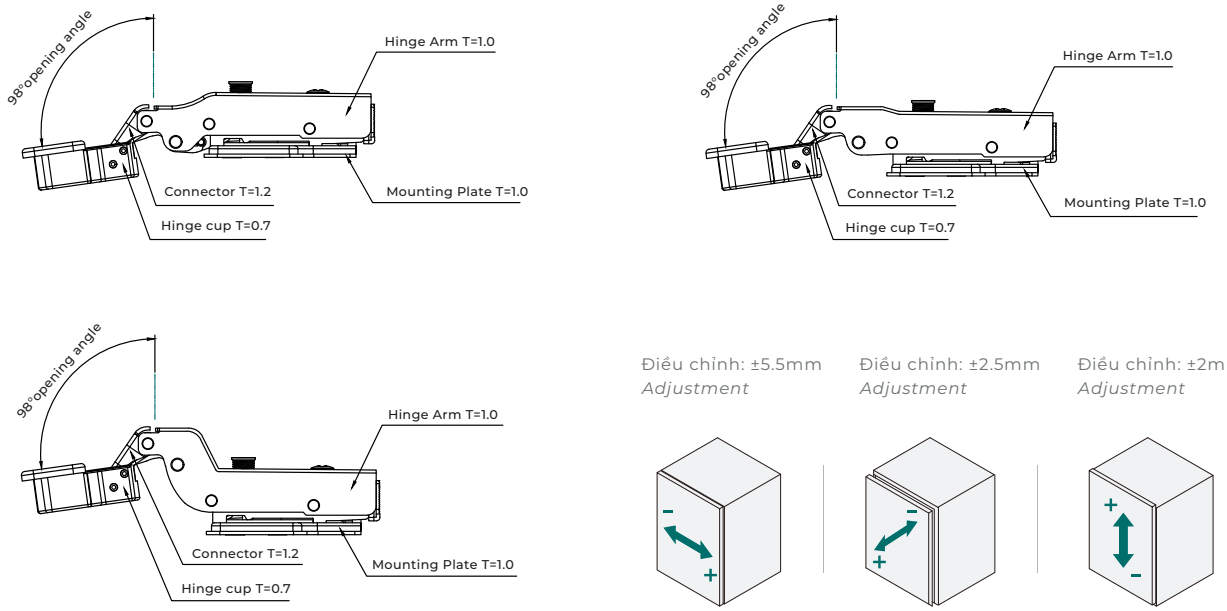


## Phụ kiện đi kèm - *Included accessories:*

Đế bản lề (01) - Mounting plate

Nắp che thân bản lề (01) - Hinge arm decorative cover

Vít (06) - *Screws*

**Hotline:** (+84)28 3950 6618
**Website:** kesgroup.vn

**Địa chỉ:** 422A-424 Võ Văn Kiệt,
P.Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**SCAN HERE**
To view our website